

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày 16/07/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YK - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Mai
2. Ông Nguyễn Văn Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YK tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 16/07/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình; xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 15/06/2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-HS ngày 02/07/2020 đối với bị cáo:

C sinh năm 1983, tại xã KP, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú phố B, phường BD, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông M và bà S; vợ con chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện YK, tỉnh Ninh Bình xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về nhân thân:

- Năm 2001 bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng

tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Năm 2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/02/2020 tại Trại tạm giam C an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người bị hại: Anh T sinh năm 1983; địa chỉ thôn 3, xã KC, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/02/2020 C đi xe mô tô biển kiểm soát 35N6-0573 đến xã KC để lấy trộm tài sản. Khoảng 02 giờ cùng ngày C đi đến nhà anh T ở thôn 3, xã KC thấy nhà anh T có trụ lan Đai Châu treo trước cửa nhà, C dựng xe mô tô cách nhà anh T khoảng 200 mét, cởi dép để lên xe mô tô rồi đi bộ đến khu vực tường rào nhà ông Hinh (nhà bên cạnh nhà anh T), C cởi áo khoác vắt lên tường rào rồi túm áo nhảy qua tường vào trong bờ ao nhà ông Hinh, rồi đi dọc bờ ao vào sân nhà anh T đến bê trụ lan của nhà anh T, khi C bê trụ lan của nhà anh T ra đến bờ ao nhà ông Hinh thì có tiếng chó sủa nên anh T và gia đình ra kiểm tra. Thấy vậy C để trụ lan xuống bờ ao và nằm sát vào góc tường để ẩn nấp; khoảng 50 phút sau anh T và gia đình đi ra bờ ao tìm kiếm phát hiện giữ C lại và trình báo C an.

Kết luận định giá tài sản số: 04/KLĐG ngày 28/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện YK kết luận: Trụ lan Đai Châu rừng gồm 13 ngọn trị giá là 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 30/CT-VKSYK ngày 13/06/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền C tố trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị C cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo C từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 dao găm, 01 kim điện, 01 đôi dép nhựa, 01 áo dày tay; 01 mũ lưỡi trai; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

Bị cáo C khai: Khoảng 02 giờ 28/02/2020 C lén lút vào nhà anh T ở thôn 3, xã KC lấy trụ lan Đai Châu treo trước cửa nhà, khi C bê trụ lan ra đến bờ ao thì có tiếng chó sủa, sau đó bị phát hiện và bị bắt giữ. Nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và tài sản chiếm đoạt, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 28/02/2020 C đã lén lút vào nhà anh T ở thôn 3, xã KClấy 01 trụ lan Đai Châu 13 ngọn, khi C bê trụ lan của nhà anh T ra đến bờ ao nhà ông Hình thì có tiếng chó sủa nên anh T và gia đình ra kiểm tra phát hiện được C, giữ C lại và trình báo C án.

Hành vi lén lút lấy và chiếm đoạt của gia đình anh T 01 trụ lan Đai Châu 13 ngọn trị giá 5.000.000 đồng của bị cáo C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trong xã hội; hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo C đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý; nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung là “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện YK truy tố bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vào giá trị tài sản chiếm đoạt vào tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo C đã 07 lần bị Tòa án kết án tù về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; bản thân bị cáo còn nghiện ma túy, do vậy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, có như vậy mới có đủ điều kiện để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản là trụ lan Đai Châu, tại phiên tòa anh T không yêu cầu gì thêm, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng đã thu giữ gồm 01 dao găm; 01 đôi dép nhựa màu đỏ; 01 đoạn dây chun; 01 kim điện; 01 trụ lan Đai Châu 13 ngọn; 01 giỏ lan Đai Châu có 01 ngọn; 01 giỏ lan Cáo lá xếp có 01 ngọn; 01

điện thoại NOKIA có sim thẻ bao số 0817176787; 01 xe mô tô biển kiểm soát 35N6-0573 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn Tuyền.

- Đối với trụ lan Đại Châu 13 ngọn; đây là tài sản của gia đình anh T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T là đúng pháp luật.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 35N6-0573; 01 đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn Tuyền và 01 đoạn dây chun; quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Hồng Quân; anh Quân không biết C sử dụng vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện YK đã trả lại cho anh Quân.

- Đối với giỏ lan Đại Châu có 01 ngọn và giỏ lan Cáo lá xếp có 01 ngọn; cơ quan điều tra đã tách ra để giải quyết thành vụ án riêng.

- Đối với 01 dao găm; 01 kim điện là tài sản của bị cáo C mang đi để sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, 01 đôi dép nhựa màu đỏ là tài sản của bị cáo C không sử dụng vào việc phạm tội nhưng tài sản không có giá trị bị cáo không yêu cầu trả lại; nên T bộ tài sản này tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại NOKIA có sim thẻ bao số 0817176787 là tài sản của bị cáo C, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo C bị xử có tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: C 03 (Ba) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/02/2020.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 dao găm; 01 kim điện; 01 đôi dép nhựa; 01 áo dày tay; 01 mũ lưỡi trai.

- Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại NOKIA có sim thẻ bao số 0817176787; nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

T bộ vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/07/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra C an huyện YK với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- C an huyện YK
- Bị cáo,
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Lực